

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: **64/2017/HSST**
Ngày: 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với:

Bị cáo: **NÔNG VĂN M** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1975, tại Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Đội 3, xã TC, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Tày;

Con ông Nông Quốc P và bà Nguyễn Thị C;

Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Có 01 con sinh năm 2000;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2017 cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Duy Ph; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường MT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Doãn Q; địa chỉ: Số nhà 63, tổ dân phố 28, phường MT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2017, Nông Văn M đi bộ lang thang trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ xem có ai sở hữu để trộm cắp tài sản. Thấy nhà anh Nguyễn Duy Ph ở tổ 9, phường MT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên mở cửa, trong nhà không có người; M vào lấy trộm một điện thoại di động Iphone 5S màu trắng kèm sim để trên giường, cất vào túi quần đang mặc rồi đem bán cho anh Nguyễn Doãn Q được 400.0000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về việc mất tài sản, mua tài sản của bị cáo như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp và trả cho người bị hại. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Điện Biên Phủ xác định chiếc điện thoại kèm sim bị cáo trộm cắp có giá trị 4.817.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 48/QĐ-VKS-HS ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Điện Biên Phủ, truy tố bị cáo Nông Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với Q định truy tố của Viện kiểm sát. Kiểm sát viên không có ý kiến gì khác về Q định truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Để có tiền sử dụng ma túy sử dụng, khoảng 07 giờ ngày 09/6/2017, tại tổ 9 phường MT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, thấy cửa nhà anh Nguyễn Duy Ph mở, nhà không có người, bị cáo đã lén lút, bí mật vào nhà trộm cắp một điện thoại di động Iphone 5S kèm sim trị giá 4.817.000 đồng, đem bán cho anh Nguyễn Doãn Q được 400.000 đồng, khi bán bị cáo nói dối là điện thoại bị cáo nhặt được.

Bị cáo là người có nhiều tiền án, cụ thể: Tại bản án số 12/2011/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị xử

phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 19/2012/HSST ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 62/2014/HSST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Tái phạm*; Tại bản án số 80/2016/HSST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp *Tái phạm nguy hiểm*.

Theo Điều 138 BLHS thì:

Khoản 1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;*

Khoản 2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

...c. *Tái phạm nguy hiểm*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều luật đã việc dẫn.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Ngoài những lần phạm tội Trộm cắp tài sản đã nói ở trên, tại bản án số 106/2004/HSST ngày 15/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên bị cáo còn bị xử phạt 26 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (*đã xóa án tích*); Năm 2004 và 2009 bị cáo hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo Điều 46 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*", do đó bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện sử dụng chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản gì; vì vậy HĐXX không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Tài sản bị cáo trộm cắp cơ quan điều tra đã thu giữ và trả cho người bị hại theo điều 76 BLTTHS nên HĐXX không đề cập giải Q.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải Q.

[6] Các vấn đề khác: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mua tài sản của bị cáo nhưng không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Văn M** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nông Văn M 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (*Ngày 14 tháng 6 năm 2017*). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*26/9/2017*); đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

